

Bản án số: 18/2020/HSST
Ngày 11 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Đức Long**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Hồ Thanh Sơn**

Ông: **Giàng A Chính**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Hồng Phúc** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu:

Ông: **Đào Mạnh Hân** Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/HSST-QĐ ngày 29/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**; Sinh năm: 1962 tại tỉnh Yên Bái; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: thôn 3, xã Đào Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 25, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có chồng là Nguyễn Thế V (sinh năm 1961) và có 02 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1989; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Tạm giữ từ ngày 25/02/2020 đến ngày 27/02/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị cáo tại ngoại (có mặt)

- Bị hại:

Họ và tên: **Vũ Thị H**; Sinh năm: 1990;

Trú tại: tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

08 giờ 30 phút ngày 25/02/2020 Công an Thành phố Lai Châu nhận được đơn trình báo của chị Vũ Thị H (sinh năm 1990; Trú tại: tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) về việc từ khoảng 07 giờ đến 08 giờ ngày 25/02/2020 chị cùng chồng là anh Chu Anh T (sinh năm 1987) bán cam tại chợ Đoàn Kết (đường Chiêu Tấn, thuộc tổ 3, phường Đoàn Kết, Thành phố Lai Châu), trong quá trình bán hàng chị có treo chiếc túi đựng tiền bằng vải màu đen bên phải đuôi thùng xe ô tô nhãn hiệu KIA BKS 29C-93122, được một lúc thấy chiếc túi bị rơi, nhặt lên kiểm tra thấy bị mất toàn bộ số tiền trong túi (khoảng 5,5 triệu gồm nhiều loại tiền khác nhau) nên chị làm đơn trình báo đến cơ quan điều tra, chị có nghi ngờ cho hai vợ chồng người Mông đã mua cam của chị (nhưng không biết chỗ ở) và bà N là người bán hàng bên cạnh đã lấy tiền của chị.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu tiến hành xác minh và triệu tập đối tượng Nguyễn Thị N (sinh năm 1962; trú tại tổ 25, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) để làm rõ.

Đến 11 giờ 30 ngày 25/02/2020 Nguyễn Thị N đến cơ quan Công an thành phố Lai Châu đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra N khai nhận khoảng 07 giờ ngày 25/02/2020 N đến xe tải chở cam của vợ chồng chị H đỗ tại vỉa hè đường Chiêu Tấn (khu vực chợ Đoàn Kết, thuộc tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu) để mua cam về bán (N có xe ô tô bán hoa quả gần đó) khi đó vợ chồng chị H đang chuyển cam từ xe xuống đất, N tự lên thùng xe tải để chọn cam. Khi đó có một cháu bé khoảng 08 tuổi đang nhảy trên thùng xe thì một chiếc túi xách có dây đeo màu đen rơi từ thùng xe xuống đất, cháu bé từ thùng xe nhảy xuống nhặt chiếc túi và treo vào phía bên phải thùng xe rồi đi đâu không rõ. Sau khi mua xong cam N mang về xe của mình để bán, khoảng 20 phút sau N quay lại xe của chị H thì vẫn thấy chiếc túi vẫn treo ở đó, N nghĩ là trong túi có tiền và nảy sinh ý định kiểm tra chiếc túi, nếu có tiền sẽ lấy để tiêu sài. Quan sát thấy không ai để ý N đi lại phía chiếc túi thấy túi có 4 ngăn (2 ngăn rộng và 2 ngăn nhỏ) và đều đang khoá, N dùng tay phải kéo khoá ngăn rộng thứ nhất thấy có nhiều tờ tiền polyme, N lấy hết tiền ở ngăn này. N tiếp tục dùng tay phải mở khoá ngăn rộng thứ 2 thấy bên trong là tiền lẻ và một vài tờ polyme, N cũng lấy hết tiền trong ngăn này rồi kéo khoá lại, dùng tay phải cầm số tiền vừa lấy được đi về xe bán hàng của mình và giấu trong thùng xốp màu trắng trên giá để hàng trên thùng xe. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thấy cơ quan điều tra đến gửi giấy triệu tập, N nghĩ đã bị phát hiện và không thể trốn tránh được nên đã cầm toàn bộ số tiền trộm cắp được đến Công an thành phố Lai Châu tự thú hành vi của mình.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra số tiền N giao nộp gồm: 12 tờ mệnh giá 200.000VNĐ; 19 tờ mệnh giá 100.000VNĐ; 12 tờ mệnh giá 50.000VNĐ; 16 tờ mệnh giá 20.000VNĐ; 08 tờ mệnh giá 10.000VNĐ; 15 tờ mệnh giá 5.000VNĐ; 45 tờ mệnh

giá 2.000VNĐ; 24 tờ mệnh giá 1.000VNĐ. Tổng số tiền là 5.489.000VNĐ phù hợp với lời khai của chị H (khoảng 5,5 triệu đồng)

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm, kết quả thực nghiệm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại.

Sau khi thu giữ, xác định chủ sở hữu, căn cứ vào đơn xin lại tài sản của chị Vũ Thị H (BL90) cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTP ngày 26/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội **"Trộm cắp tài sản"** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử **áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời hạn tạm giữ sau khi quy đổi; Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; Giao bị cáo cho UBND phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; Thời hạn tính từ ngày UBND phường Đông Phong nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án; Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Người bị hại chị Vũ Thị H có mặt tại phiên tòa, đã nhận lại tài sản của mình, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã biết lỗi của mình, do nhất thời lòng tham nổi lên, sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận đã đến Công an đầu thú và giao nộp toàn bộ số tiền trộm cắp đồng thời đã xin lỗi người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu; của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 08 giờ ngày 25/02/2020 tại khu vỉa hè đường Chiêu

Tấn (khu vực chợ Đoàn Kết, thuộc tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu) lợi dụng việc sơ hở của chị Vũ Thị H trong việc trông coi tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 5.489.000VNĐ trong chiếc túi màu đen treo ở cuối xe, với mục đích để chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị N, được bố mẹ cho ăn học hết lớp 7/10 rồi ở nhà lao động và xây dựng gia đình, năm 2012 lên Lai Châu làm ăn buôn bán; có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào; Sau khi thực hiện hành vi thấy ân hận nên bị cáo đã đến Công an thành phố Lai Châu đầu thú; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo”, “tỏ ra ăn năn hối cải” về hành vi của mình; Người bị hại đã nhận được tài sản và có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội rất ân hận về hành vi của mình nên đã đến đầu thú. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình, thể hiện sự khoa hòng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn, hối lỗi. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú là UBND phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, sống chung cùng gia đình, không có tài sản riêng. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36/BLHS cần khấu trừ thu nhập của bị cáo sung quỹ nhà nước, tuy nhiên bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, việc xác định thu nhập ổn định hàng tháng rất khó vì vậy HĐXX quyết định không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Số tiền 5.489.000VNĐ đã được cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[2] Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị N** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

[3] Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ 02 ngày tạm giữ quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành tiếp 08 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[5] Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND phường Đông Phong, TP Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Long